

Đông Triều, ngày 16 tháng 12 năm 2020

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN**  
**Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh**  
**Giai đoạn 2021 - 2026 và tầm nhìn đến năm 2030**

Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh là đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đông Triều. Trường đóng trên địa bàn khu Công Nông, phường Mạo Khê, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh là một trong 03 trường THCS của phường Mạo Khê, thành phố Đông Triều. Trường nằm trên địa bàn đông dân cư có kinh tế phát triển đời sống nhân dân ổn định, Đảng ủy và chính quyền địa phương thường xuyên quan tâm tới sự nghiệp giáo dục, số lượng học sinh là con em cán bộ, công nhân viên của các doanh nghiệp chiếm đa số, phụ huynh học sinh luôn quan tâm học hành của con em, công tác xã hội hóa giáo dục có nhiều thuận lợi.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt và tập thể nhà trường là một khối đoàn kết luôn giúp nhau trong cuộc sống cũng như trong công việc. Được sự quan tâm, chỉ đạo của ngành, của Đảng và chính quyền các cấp, sự hỗ trợ của các lực lượng xã hội, trong nhiều năm qua nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đáp ứng nhu cầu học tập, rèn luyện của con em nhân dân trên địa bàn.

**A. CÁC CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về *“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”*;

Căn cứ thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng bộ GD&ĐT ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng bộ GD&ĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về KĐCLGD và công nhận đạt CQG đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ thông tư 14/2018/TTBGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2018/TTBGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

Căn cứ hướng dẫn số 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT; Thông

tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 và Thông tư số 19/2018 của Bộ GD&ĐT.

Căn cứ công văn hướng dẫn của Phòng GD&ĐT hướng dẫn Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

## **B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

### **I. Môi trường bên trong**

Chất lượng giáo dục hàng năm có sự chuyển biến rõ rệt, tỉ lệ học sinh lên lớp trên 99,0 %, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS là 100%, số lượng và chất lượng học sinh giỏi các cấp hàng năm luôn duy trì và giữ vững.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, tập thể nhà trường là một khối đoàn kết luôn giúp nhau trong cuộc sống cũng như trong công việc. Tỉ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn chiếm trên 80%, số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp hàng năm trên 40%, nhiều giáo viên được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được tặng thưởng giấy khen của các cấp. Trường có một tổ chức Đảng với 35 đảng viên. Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2020.

Nhà trường luôn làm tốt công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Trong giai đoạn hiện nay đứng trước cơ hội và thách thức của hội nhập, nhà trường đã chủ động xây dựng môi trường giáo dục mở, thân thiện và chất lượng, với phương châm dạy thực, học thực, nói không với bệnh thành tích, đổi mới phương pháp dạy học, lấy người học làm trung tâm, nhằm tạo cơ hội điều kiện để học sinh phát huy hết tiềm năng của mình trong học tập, trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh của phường Mạo Khê.

Thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, phương hướng chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2021-2026 được xây dựng nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như các đoàn thể và toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai phương hướng chiến lược của trường THCS Nguyễn Đức Cảnh là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết về đổi mới giáo dục phổ thông, cùng các trường THCS xây dựng ngành giáo dục thị xã Đông Triều phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

## **2. Thực trạng:**

### **a. Đội ngũ:**

- Tổng số CBGVNV là 39 đ/c. Trong đó: Thạc sĩ: 01 đ/c (chiếm 2,6%, Đại học: 36 đ/c (chiếm 92,3%), Cao đẳng: 02 đ/c (chiếm 5,1%).

- Trình độ trung cấp lý luận chính trị: 04; Trình độ quản lý GD: 04 (bồi

đường chứng chỉ: 02; Đại học: 01;Thạc sĩ: 01)

*\* Đánh giá chung:*

Đội ngũ giáo viên cơ bản đủ theo yêu cầu, 100% có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, nhiều GV có năng lực giảng dạy tốt, có ý thức trách nhiệm cao.

Tuy nhiên: Số lượng GV thiếu nhiều ở các bộ môn, thiếu nhân viên thiết bị được đào tạo chính quy, do đó khó khăn trong phân công nhiệm vụ.

#### **b) Học sinh:**

1. Năm học: 2020-2021

- Tổng số lớp 19: Số HS: 705 học sinh

- Về duy trì sĩ số

| Các khối    | Số lớp đầu năm | Số lớp cuối kỳ I | Số HS đầu năm | Số HS cuối kỳ I | Số HS chuyển về | Số HS chuyển đi | Số HS bỏ học |
|-------------|----------------|------------------|---------------|-----------------|-----------------|-----------------|--------------|
| Khối 6      | 5              | 5                | 189           | 184             | 01              | 04              | 0            |
| Khối 7      | 5              | 5                | 177           | 175             | 0               | 01              | 0            |
| Khối 8      | 4              | 4                | 176           | 175             | 0               | 01              | 0            |
| Khối 9      | 5              | 5                | 171           | 171             | 0               | 0               | 0            |
| <b>Cộng</b> | 19             | 19               | 713           | 705             | 1               | 6               | 0            |

#### **c) Cơ sở vật chất**

Có 15 phòng học cao tầng, 5 phòng học bộ môn đảm bảo theo quy định. Các phòng học đều có đầy đủ CSVC như bảng, bàn ghế của giáo viên và học sinh đảm bảo theo quy định.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với các cấp, các ngành đầu tư xây dựng mới các hạng mục công trình, đồng thời nhà trường tích cực sửa chữa, nâng cấp CSVC đảm bảo đồng bộ và hiện đại, tạo môi trường học tập thân thiện, an toàn với đầy đủ các trang thiết bị thuận lợi nhất phục vụ hoạt động giáo dục.

### **3. Phân tích mặt mạnh, mặt yếu**

#### **a) Mặt mạnh:**

Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh được xây dựng khang trang, khuôn viên gọn đẹp, được trang bị cơ sở vật chất tương đối đầy đủ.

Luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo thị xã, lãnh đạo ngành, Đảng Ủy, UBND phường Mạo Khê.

Trường có một tổ chức Đảng với 37 đảng viên. Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2020.

#### **b) Mặt yếu**

- Học sinh còn có 1 số em chưa được chăm học, khả năng tiếp thu hạn chế; trường có nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con ở với ông, bà, cô, bác hoặc tự lập nên thiếu sự chăm sóc, quan tâm đến việc học tập của con mình, nhận thức của một số phụ huynh còn hạn chế, phong trào khuyến học, khuyến tài của địa phương còn hạn chế.

### **II. Môi trường bên ngoài:**

Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh là đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đông Triều. Trường đóng trên địa bàn khu Công Nông, phường Mạo Khê, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Tổng diện tích của trường là 4.566,4 m<sup>2</sup> và khu thể chất có diện tích hơn 2000 m<sup>2</sup> (chưa được cấp sổ đỏ)

### **1. Cơ hội**

Các nghị quyết của Đảng, chỉ thị của nhà nước về công tác giáo dục khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn dân; ngành giáo dục có nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đây là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển giáo dục.

Được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, ban ngành đoàn thể, hội khuyến học với sự nghiệp giáo dục của trường ngày càng quan tâm và phát triển, thuận lợi trong việc thực hiện việc chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

Ngày càng có nhiều cơ hội, nhiều chương trình học, tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ và đảm bảo đạt Chuẩn. Phương tiện thông tin ngày càng mở rộng vừa là cơ hội, vừa là thách thức giúp cho giáo viên và học sinh tiếp thu phát triển kiến thức và ứng dụng khoa học công nghệ vào giảng dạy.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, thực hiện những giải pháp đột phá và những giải pháp lâu dài nhằm phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo.

Học sinh nhà trường trong các năm học qua đạt giải cao về tham gia Cuộc thi KHKT, STTTNNĐ các cấp.

### **2. Thách thức:**

Chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Nguyễn Đức Cảnh với kế hoạch đảm bảo nội dung dạy học đạt yêu cầu cơ bản về chất lượng giáo dục toàn diện.

Chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý phải đáp ứng được các yêu cầu đổi mới thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tăng cường các giải pháp để tăng tỉ lệ học sinh khá giỏi, học sinh giỏi các cấp, giảm tỉ lệ học sinh yếu kém, đảm bảo hiệu quả chất lượng giáo dục.

Đổi mới phương pháp dạy học, hướng dẫn học sinh thực hiện tốt việc tự học, dạy học phân hóa trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Có biện pháp duy trì và nâng cao hiệu quả về chất lượng học sinh giỏi các cấp nhất là chất lượng về hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT.

- Về đội ngũ giáo viên: Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của một số giáo viên còn hạn chế; Chất lượng ôn luyện các đội tuyển HSG khối 9 và ôn tuyển sinh vào 10 chưa đạt hiệu quả cao; tinh thần thi đua của đội ngũ giáo viên còn thiếu tinh thần tự nâng cao bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và thi đua hạn chế.

- Về đội ngũ nhân viên: Kỹ năng sử dụng, ứng dụng CNTT trong công tác quản lý thực hiện công tác thư viện, thiết bị đôi lúc chưa kịp thời; Nhân viên thư viện, thiết bị còn hạn chế về năng lực chuyên môn, thiếu nhân viên y tế.

- Về CBQL: Mới được đề bạt, đôi lúc chưa mạnh dạn đề xuất với các cấp có thẩm quyền trong việc bồi dưỡng, nâng cao đội ngũ giáo viên, nhân viên tại đơn vị.

### **III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2015 - 2020.**

#### **1. Mặt đạt được:**

Tập thể nhà trường luôn đoàn kết, chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Phát huy tốt dân chủ trong trường học.

Nền nếp – kỷ cương của nhà trường được giữ vững và phát huy, các hoạt động ngoại khóa được tổ chức đều đặn và ngày càng phong phú.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, tâm huyết, trách nhiệm với nghề nghiệp, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo. Mẫu mực với học sinh, có lối sống lành mạnh, văn minh, chuẩn mực, nghiêm túc, ứng xử thân thiện với học sinh. Đa số cán bộ giáo viên có kiến thức, kỹ năng, năng lực chuyên môn tương đối vững vàng đáp ứng yêu cầu của hoạt động dạy học và giáo dục các hoạt động khác cho học sinh.

#### **\* Nguyên nhân khách quan**

Nhà trường luôn được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo thị xã, địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo trong công tác xây dựng đội ngũ của nhà trường.

Nhu cầu của xã hội phát triển đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

#### **\* Nguyên nhân chủ quan**

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về năng lực và phẩm chất.

Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường nhiệt tình, tích cực trong công tác xây dựng động cơ, thái độ học tập và nề nếp, kỉ luật của học sinh.

Tập thể nhà trường luôn có ý thức và trách nhiệm trong phong trào xây dựng môi trường thân thiện – học sinh tích cực và công tác giáo dục đạo đức, kỉ luật cho học sinh.

#### **2. Mặt chưa đạt được**

Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa được đồng đều; một bộ phận giáo viên chưa có ý thức tự bồi dưỡng để nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn nhất là kết quả bồi dưỡng đội tuyển HSG khối 9, ôn luyện tuyển sinh vào lớp 10, tinh thần thi đua của giáo viên còn hạn chế nên phần nào đã ảnh hưởng đến danh hiệu thi đua của nhà trường.

Sự quan tâm của một bộ phận phụ huynh học sinh đối với việc học của học sinh còn hạn chế có tư tưởng phó mặc cho nhà trường. Môi trường xã hội còn nhiều phức tạp ảnh hưởng đến việc phát triển nhân cách cho học sinh.

#### **3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo**

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGVNV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Nhất là chất lượng HSG các cấp và chất lượng ôn tuyển sinh vào lớp 10, tinh thần tham gia các phong trào thi đua của ngành tổ chức.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý về giảng dạy của giáo viên...

- Chú trọng giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức nhiều hoạt động dạy học, giáo dục và giao lưu để các em có khả năng thích ứng với môi trường.

- Đẩy mạnh việc giáo dục tuyên truyền đạo đức pháp luật cho học sinh không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường. Phối hợp với các đoàn thể của địa phương để nâng cao phong trào khuyến học, khuyến tài của địa phương.

### **C. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

#### **1. Sứ mệnh**

Tạo dựng được môi trường học tập lành mạnh, nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục ổn định, để mỗi học sinh có kiến thức, có tri thức vững vàng bước vào trường trung học phổ thông, trường trung cấp nghề...

Phát huy những kết quả đạt được trong thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng HSG các cấp và chất lượng ôn tuyển sinh vào lớp 10, hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT trong các năm học tiếp theo.

#### **2. Tầm nhìn**

Là ngôi trường thân thiện nơi giáo dục học sinh có nền tảng tri thức phổ thông toàn diện, có nhân cách và trí tuệ thời đại, có khả năng giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và khả năng hội nhập Quốc tế.

- + Giữ vững phổ cập giáo dục bậc THCS mức độ 3.

Đến năm 2030 Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh phấn đấu giữ vững:

- + Chất lượng giáo dục nâng lên về chất lượng HSG các cấp, tuyển sinh vào lớp 10, duy trì chất lượng nhiệm vụ hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT.

- + Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2;

#### **3. Giá trị cốt lõi**

Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, trường học xanh-sạch-đẹp, hoàn thiện và phát huy hiệu quả các cơ sở vật chất nhà trường hiện có để đảm bảo dạy học theo phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh:

- Yêu thương, Hợp tác, Chia sẻ
- Kỷ luật, Trung thực, Trách nhiệm
- Tôn trọng, Tự tin.

#### **4. Phương châm hành động**

Xây dựng tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết – Tích cực nâng cao chất lượng đội ngũ để đáp ứng với yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ( chú trọng đến chất lượng HSG các cấp ở các bộ môn văn hóa, thể chất, chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 trường công lập )..

### **C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

#### **I. Mục tiêu chung**

Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ; Căn cứ Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ

thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Xây dựng môi trường thân thiện học sinh tích cực; đào tạo học sinh có những kiến thức cơ bản, những truyền thống dân tộc, nâng cao năng lực, trí tuệ, phẩm chất đạo đức, lối sống, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân tài cho đất nước.

Tiếp tục tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

Tiếp tục phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chú trọng đổi mới tư duy nghiên cứu, giảng dạy theo hướng hiện đại.

### **1. Các mục tiêu tổng quát:**

#### *Mục tiêu cụ thể*

Mục tiêu ngắn hạn: Giữ vững danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

Mục tiêu trung hạn: Đến năm 2021 cải tạo CSVC, bổ sung các thiết bị dạy học để đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018.

Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2024 được công nhận Trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2.

Đến năm 2030 được công nhận Trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3.

### **2. Các mục tiêu từng giai đoạn**

**2.1.** Năm 2020, Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh phấn đấu hoàn thành mục tiêu ngắn hạn được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục với các chỉ tiêu quan trọng sau:

+ Có ít nhất có 10 % giáo viên đạt tiêu chuẩn dạy giỏi từ cấp thị xã trở lên; có 100% giáo viên đạt chuẩn loại khá trở lên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học.

+ Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban hàng năm không quá 2%, trong đó tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1%.

+ Chất lượng giáo dục loại khá, giỏi đạt từ 65–80% ( học lực giỏi 34% ; học lực khá 36%; hạnh kiểm khá, tốt chiếm 99%; không có học sinh xếp loại hạnh kiểm Yếu).

+ Đạt 50% tiêu chuẩn về cơ sở vật chất theo quy định của trường chuẩn quốc gia.

**2.2.** Đến năm 2024, Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh hoàn thành thắng lợi mục tiêu trung hạn với các chỉ tiêu quan trọng sau:

+ Đạt cơ bản các tiêu chuẩn và đủ điều kiện được công nhận trường THCS Chuẩn quốc gia cấp độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

**2.3.** Đến năm 2030, Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh phấn đấu hoàn thành mục tiêu dài hạn đạt được các tiêu chí sau:

+ Chất lượng giáo dục được khẳng định.

- + Thương hiệu nhà trường được nâng cao.
- + Đạt thương hiệu: trường uy tín, chất lượng nâng cao..
- + Đạt chuẩn KĐCLGD cấp độ 3, đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2.

## **II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

### **1. Chỉ tiêu chung:**

#### **1.1. *Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên***

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy hiệu quả phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn đáp ứng yêu cầu. Nâng cao chất lượng và hiệu quả sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; thực hiện có hiệu quả Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT gắn kết với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; công văn số 141/BGDĐT-GDTrH ngày 12/01/2015 của Bộ GD&ĐT trong tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên “nghiên cứu bài học” và công văn số 2248/SGGDĐT-GDTrH ngày 28/9/2015 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học, đánh giá xếp loại giờ dạy với giáo viên trung học của Sở GD&ĐT.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo năng lực đáp ứng được yêu cầu của công việc. Lập kế hoạch tiếp nhận và tuyển dụng giáo viên và nhân viên theo yêu cầu về cơ cấu và chất lượng. Đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, 90% trở lên có trình độ đại học, 100% giáo viên đạt chuẩn về nghề nghiệp, trong đó xếp loại xuất sắc từ 50% trở lên.

- Tạo các điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên theo học các lớp bồi dưỡng và nâng cao trình độ về chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, phấn đấu 100% cán bộ quản lý được bồi dưỡng chuẩn hoá về nghiệp vụ, trình độ trung cấp lý luận chính trị, ngoại ngữ và tin học.

#### **1.2. *Chất lượng giáo dục Học sinh***

- Duy trì giữ vững và phát triển quy mô trường lớp: Từ 18 đến 19 lớp. Học sinh: 720 - 810 học sinh. Đạt phổ cập THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

- Chất lượng giáo dục toàn diện:

| <b>Xếp loại</b> | <b>Hạnh kiểm</b> | <b>Học lực</b> |
|-----------------|------------------|----------------|
| Tốt             | 70% trở lên      | 12 % trở lên   |
| Khá             | 28 %             | 40 % trở lên   |
| Đạt             | 2%               | 43 %           |
| CĐ              | 0%               | 2%             |

Lên lớp thẳng đạt: trên 97%

Tốt nghiệp THCS: 100%

Học sinh giỏi các môn văn hóa mỗi năm: Cấp thị xã: từ 30 đến 40 học sinh; Cấp tỉnh: từ 5-10 học sinh

Tuyển sinh THPT: Thi đỗ THPT công lập từ 70% trở lên trên tổng số học sinh dự thi và 100% học sinh sau tốt nghiệp bậc THCS tiếp tục đi học các trường THPT và trường dạy nghề.



- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống: Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

### 1.3. Cơ sở vật chất

CSVCS được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại hóa, các điều kiện học tập của học sinh và điều kiện làm việc của giáo viên được cải thiện theo hướng hiện đại. Xây dựng tạo cảnh quan nhà trường sạch, đẹp:

- + Sửa chữa, bổ sung đầy đủ phòng học, phòng bộ môn, các khối công trình hỗ trợ học tập và các công trình phụ trợ.
- + Các phòng học được lắp đặt đầy đủ thiết bị ứng dụng CNTT cố định.
- + Các phòng bộ môn có đủ trang thiết bị đồng bộ.
- + Phòng tin học đảm bảo đủ 02HS/máy.
- + Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp”

## 2. Mục tiêu cụ thể

### 2.1. Học sinh

- Quy mô trường lớp

| Số lớp học  | Năm học<br>2021-2022 | Năm học<br>2022-2023 | Năm học<br>2023-2024 | Năm học<br>2024-2025 | Năm học<br>2025-2026 |
|-------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| Khối lớp 6  | 4 lớp: 171           | 05 lớp: 180          | 05 lớp: 169          | 05 lớp: 182          | 04 lớp: 174          |
| Khối lớp 7  | 5 lớp: 179           | 04 lớp: 171          | 05 lớp: 180          | 05 lớp: 170          | 05 lớp: 180          |
| Khối lớp 8  | 5 lớp: 184           | 05 lớp: 179          | 04 lớp: 171          | 05 lớp: 183          | 05 lớp: 173          |
| Khối lớp 9  | 5 lớp: 176           | 05 lớp: 184          | 05 lớp: 179          | 04 lớp: 172          | 05 lớp: 182          |
| <b>Cộng</b> | <b>19 lớp: 710</b>   | <b>19 lớp: 714</b>   | <b>19 lớp: 699</b>   | <b>19 lớp: 707</b>   | <b>19 lớp: 709</b>   |

- Chất lượng 2 mặt giáo dục

| Năm học          | Xếp loại học lực |          |          |         | Xếp loại hạnh kiểm |          |          |         |
|------------------|------------------|----------|----------|---------|--------------------|----------|----------|---------|
|                  | Tốt<br>%         | Khá<br>% | Đạt<br>% | CD<br>% | Tốt<br>%           | Khá<br>% | Đạt<br>% | CD<br>% |
| <b>2021-2022</b> | 9,0              | 41,0     | 48,0     | 1,0     | 70,0               | 28,0     | 2,0      | 0,0     |
| <b>2022-2023</b> | 10,0             | 41,0     | 48,0     | 1,0     | 73,0               | 25,0     | 2,0      | 0,0     |
| <b>2023-2024</b> | 11,0             | 42,0     | 46,0     | 1,0     | 72,0               | 26,0     | 2,0      | 0,0     |
| <b>2024-2025</b> | 12,0             | 43,0     | 44,0     | 1,0     | 72,0               | 26,5     | 1,5      | 0,0     |
| <b>2025-2026</b> | 12,0             | 44,0     | 43,0     | 1,0     | 72,0               | 26,0     | 2,0      | 0,0     |

+ Chất lượng mũi nhọn:

| Danh hiệu                   | Năm học<br>2021-2022 | Năm học<br>2022-2023 | Năm học<br>2023-2024 | Năm học<br>2024-2025 | Năm học<br>2025-2026 |
|-----------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| HS đạt giải cấp Tỉnh (HS)   | 02                   | 02                   | 02                   | 02                   | 02                   |
| HS đạt giải cấp Thị xã (HS) | 22                   | 22                   | 25                   | 25                   | 26                   |
| HSSX trường (%)             | 10,0                 | 11,0                 | 12,0                 | 13,0                 | 13,0                 |
| HSG trường (%)              | 40,0                 | 41,0                 | 42,0                 | 43,0                 | 44,0                 |

## 2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

\* Cán bộ quản lý:

| Chức vụ         | Năm học<br>2021-2022 | Năm học<br>2022-2023 | Năm học<br>2023-2024 | Năm học<br>2024-2025 | Năm học<br>2025-2026 |
|-----------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| Hiệu trưởng     | 01                   | 01                   | 01                   | 01                   | 01                   |
| Phó hiệu trưởng | 02                   | 02                   | 02                   | 02                   | 02                   |

\* Giáo viên

- Số lượng, cơ cấu:

| Nội dung                   | Năm học<br>2021-2022 | Năm học<br>2022-2023 | Năm học<br>2023-2024 | Năm học<br>2024-2025 | Năm học<br>2025-2026 |
|----------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| Số lượng                   | 19                   | 18                   | 17                   | 16                   | 18                   |
| Cơ cấu                     |                      |                      |                      |                      |                      |
| - Toán,<br>Lý, CNg,<br>Tin | 6                    | 6                    | 6                    | 5                    | 6                    |
| - Văn, Sử,<br>GDCD         | 6                    | 6                    | 5                    | 4                    | 5                    |
| - Ngoại<br>ngữ             | 2                    | 2                    | 2                    | 2                    | 2                    |
| - Sinh,<br>Hoá, Địa        | 2                    | 2                    | 2                    | 2                    | 2                    |
| - Thể dục                  | 1                    | 1                    | 1                    | 1                    | 1                    |
| - Âm nhạc                  | 1                    | 1                    | 1                    | 1                    | 1                    |
| - Mỹ thuật                 | 1                    | 1                    | 1                    | 1                    | 1                    |

\* Về trình độ chuyên môn

| Trình độ   | Năm học<br>2021-2022 | Năm học<br>2022-2023 | Năm học<br>2023-2024 | Năm học<br>2024-2025 | Năm học<br>2025-2026 |
|------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| Đạt chuẩn  | 80,0                 | 82,0                 | 82,0                 | 85,0                 | 96,0                 |
| Trên chuẩn | 0                    | 0,0                  | 2,0                  | 2,0                  | 2,0                  |

\* Về chất lượng giáo viên:

| Danh hiệu          | Năm học<br>2021-2022     | Năm học<br>2022-2023     | Năm học<br>2023-2024 | Năm học<br>2024-2025 | Năm học<br>2025-2026     |
|--------------------|--------------------------|--------------------------|----------------------|----------------------|--------------------------|
| GVDG<br>cấp trường | 30                       | 31                       | 30                   | 31                   | 30                       |
| GVDG<br>cấp thị xã | GVG thị<br>xã = 18       | GVCNG<br>thị xã = 18     | GVG thị<br>xã = 18   | GVG thị<br>xã = 18   | GVCNG<br>thị xã = 18     |
| GVDG<br>cấp tỉnh   | <i>Không tổ<br/>chức</i> | <i>Không tổ<br/>chức</i> | 02                   | 02                   | <i>Không tổ<br/>chức</i> |

\* Nhân viên:

| Nội dung | Năm học<br>2021-2022 | Năm học<br>2022-2023 | Năm học<br>2023-2024 | Năm học<br>2024-2025 | Năm học<br>2025-2026 |
|----------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| Số lượng | 3                    | 3                    | 3                    | 04                   | 04                   |

|                |   |   |   |   |   |
|----------------|---|---|---|---|---|
| <b>Cơ cấu:</b> |   |   |   |   |   |
| - Kế toán      | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| - Văn thư - HC | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| - Thư viện     | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| - Y tế         | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| - TBDH         | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

### 3. Cơ sở vật chất.

- Đến năm 2021:

+ Tiếp tục đề xuất, tham mưu bổ sung sửa chữa nền nhà và hệ thống cửa sổ khu dãy nhà học 3 tầng. Bổ sung thêm các thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018. Mua thiết bị máy tính phòng Tin học. Huy động xã hội hóa mở rộng khu thư viện ( thư viện xanh ngoài trời).

- Đến năm 2022:

+ Bổ sung đủ các thiết bị dạy học theo yêu cầu của chương trình GDPT 2018 và mua sắm bổ sung sách tham khảo, sách pháp luật và một số đầu sách trong chương trình GDPT 2018. Tiếp tục đề xuất, tham mưu bổ sung sửa chữa các hạng mục xuống cấp như hệ thống mái tôn dãy nhà học 3 tầng, bờ tường rào phía khu sân thể chất.

- Đến năm 2023:

+ Sửa chữa lắp đặt hệ thống điện 3 pha cấp điện ổn định cho hoạt động giáo dục trong nhà trường đảm bảo an toàn các thiết bị điện.

+ Sửa chữa nhỏ các hạng mục CSVN như: hệ thống cửa sổ dãy nhà hiệu bộ, nhà xe giáo viên, hệ thống chống sét, cửa sắt cầu thang,... Bổ sung đủ các thiết bị dạy học theo yêu cầu của chương trình GDPT 2018 và mua sắm bổ sung sách tham khảo, sách pháp luật và một số đầu sách trong chương trình GDPT 2018. Tiếp tục đề xuất, tham mưu bổ sung xây dựng các hạng mục còn thiếu trong khối các công trình phụ trợ, khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính – quản trị.

- Đến năm 2024:

+ Hoàn thiện quy hoạch tổng thể các khối công trình phục vụ giáo dục trong nhà trường.

+ Đảm bảo đủ các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Tham mưu đề xuất mua sắm đủ số lượng máy tính tối thiểu cho phòng Tin học: 23 máy và mua sắm đủ trang thiết bị dạy học trong chương trình GDPT 2018.

- Đến năm 2025:

+ Hoàn thiện quy hoạch tổng thể các khối công trình phục vụ giáo dục trong nhà trường.

+ Đảm bảo đủ các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Tham mưu đề xuất mua sắm đủ số lượng máy tính tối thiểu cho phòng Tin học và mua sắm đủ trang thiết bị dạy học trong chương trình GDPT 2018.

- Đến năm 2026:

+ Hoàn thiện quy hoạch tổng thể các khối công trình phục vụ giáo dục trong nhà trường.

+ Đảm bảo đủ các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Tham mưu đề xuất mua sắm đủ số lượng máy tính tối thiểu cho phòng Tin học và mua sắm đủ trang thiết bị dạy học trong chương trình GDPT 2018.

#### **4. Mục tiêu về các mối quan hệ của nhà trường**

- Đảm bảo quan hệ tốt với các cơ quan cấp trên, thực hiện đầy đủ các văn bản qui định của cấp trên. Hoàn thành tốt các yêu cầu nhiệm vụ cấp trên giao cho.

- Liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất, thực hiện khuyến học và khuyến tài nhằm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

### **D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC**

#### **I. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.**

Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo chất lượng; bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, bồi dưỡng định kỳ cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhằm nâng cao trình độ chính trị, năng lực chuyên môn. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng trong đội ngũ giáo viên nhân viên, từng bước chuẩn hóa và chuyên môn hóa đội ngũ theo các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao năng lực quản lý và giảng dạy cho đội ngũ giáo viên.

Phát triển hợp lý về số lượng đội ngũ cán bộ - giáo viên, nhất là lực lượng giáo viên có tay nghề cao, có tâm huyết, năng lực và kinh nghiệm giảng dạy.

Nâng cao tính chuyên nghiệp của lực lượng nhân viên ở văn phòng và các phòng chức năng.

Chuyên môn hóa hoạt động của bộ phận gián tiếp; tăng cường sự phối hợp giữa các phòng chức năng trong trường, hướng tới hiệu quả hoạt động tốt ở mọi lĩnh vực.

#### **II. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa.**

- Có đầy đủ các phòng học theo Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 25/5/2020.

- Phòng làm việc được trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ cho công tác quản lý và điều hành nhà trường.

- Bổ sung thường xuyên đồ dùng dạy học và trang thiết bị cần thiết phục vụ cho giảng dạy thực hiện đáp ứng với chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng cảnh quan nhà trường đảm bảo môi trường “Xanh - sạch - đẹp”

### **III. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện**

#### **1. *Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học***

Đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học: Trong thiết kế và thực hiện bài dạy, cùng với việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, giáo viên cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và tích cực tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật các cấp.

Chú trọng dạy phân hóa đối tượng học sinh, thực hiện xây dựng kế hoạch bài học gắn với đối tượng cụ thể, thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học đáp ứng mục tiêu học tập của học sinh. Giáo viên chú trọng sử dụng hợp lý sách giáo khoa khi giảng bài trên lớp, sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức.

Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển phẩm chất và năng lực học sinh như: Thí nghiệm-thực hành; ngày hội công nghệ thông tin; ngày hội khoa học-công nghệ... trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh.

Giáo viên chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Trong giảng dạy các bộ môn văn hóa, giáo viên thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa. Giáo viên thực hiện đổi mới từ khâu soạn bài, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc trưng bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tình thân; tích cực vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo chủ đề trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

#### **2. *Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá***

Căn cứ các công văn chỉ đạo về việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá, mỗi giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá của cá nhân phù hợp với đối tượng học sinh và đặc trưng của môn học. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Đánh giá thực trạng để định hướng điều chỉnh hoạt động của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập. Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phân đầu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

### **3. Chú trọng giáo dục đạo đức học sinh**

Thực hiện giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh: theo Thông tư số 04/2014/TTBGDDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT. Tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống trong các môn học. Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cần quan tâm đến: Kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống, ...

Thực hiện giáo dục pháp luật cho học sinh: Triển khai công tác giáo dục an toàn giao thông, thực hiện giáo dục phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh đối với học sinh thông qua lồng ghép giảng dạy các bộ môn văn hóa và hoạt động NGLL.

Quản lý, ngăn chặn kịp thời và giải quyết triệt để mâu thuẫn của học sinh dẫn đến đánh nhau gây mất trật tự và ảnh hưởng đến thân thể, tính mạng học sinh, trật tự an ninh trong trường học. Tăng cường các biện pháp phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.

Thực hiện tích hợp và tổ chức các hoạt động ngoại khóa về giáo dục đạo đức. Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với thực tế của địa phương.

Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” gắn với các phong trào thi đua của trường, của lớp như: Xây dựng lớp học sạch, đẹp, an toàn.

Đặc biệt quan tâm đối với học sinh lớp 6, nhằm giúp học sinh làm quen với chương trình, điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường. Luyện tập duy trì nền nếp làm vệ sinh buổi sáng, tập thể dục và sinh hoạt tập thể giữa giờ để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh. Tăng cường hoạt động “Tur vấn học đường”.

Nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, pháp luật thông qua hoạt động công tác chủ nhiệm lớp.

### **4. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục**

- Nguồn nhân lực: Huy động các tổ chức, cá nhân đặc biệt là Cha mẹ học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường như:

+ Phối hợp với các thôn trên địa bàn xã trong việc quản lý học sinh ở địa phương, thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

+ Phối hợp với công an xã hỗ trợ nhà trường bảo vệ an ninh trật tự, kết hợp giáo dục học sinh cá biệt.

+ CMHS phối hợp chặt chẽ với GVCN, với nhà trường tổ chức tuyên truyền công tác giáo dục, hỗ trợ nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện, quản lý học sinh và xây dựng môi trường giáo dục.

- Nguồn lực tài chính: Sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước; phối hợp quản lý sử dụng các nguồn thu dịch vụ, nguồn xã hội hóa đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính, ưu tiên đầu tư, nâng cấp các điều kiện làm việc của giáo viên và học tập của học sinh.

- Nguồn lực vật chất: Khai thác, sử dụng và bảo quản hiệu quả CSVC, trang thiết bị đồ dùng dạy học.

#### **IV. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục.**

Xây dựng tạo mối liên kết với các ban ngành, đoàn thể, tổ chức, doanh nghiệp,... để có nguồn hỗ trợ hoạt động của trường.

Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh, đảm bảo 100% học sinh thuộc diện gia đình nghèo, cận nghèo có điều kiện đến trường; chăm lo đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên trường.

Liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất và động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

#### **E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Trách nhiệm của Cán bộ quản lý**

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2021-2026, được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra.
- Tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch hành động hàng năm và thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng giai đoạn phát triển của đơn vị.

##### **2. Trách nhiệm của các tổ chuyên môn và các bộ phận nhà trường**

- Xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.
- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân theo trách nhiệm của từng thành viên.
- Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên kiểm tra, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

##### **3. Trách nhiệm của đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên**

Căn cứ kế hoạch phát triển chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch, nâng cao ý thức, tâm huyết trong nghề và chất lượng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, xây dựng đội ngũ cốt cán các môn học.

##### **4. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh**

- Ban đại diện cha mẹ học sinh phổ biến, triển khai chiến lược của nhà trường trong các phiên họp cha mẹ học sinh. Đóng góp các giải pháp, phối hợp và hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

- Hỗ trợ tinh thần, vật chất, sự phối hợp quan tâm đến giáo dục ý thức học tập và rèn luyện của học sinh để giúp nhà trường hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của Kế hoạch chiến lược.

### **5. Đối với học sinh:**

Tích cực học tập, tham gia hoạt động tập thể, rèn luyện các kỹ năng sống để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học phổ thông hoặc học nghề.

Rèn luyện đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống để trở thành những công dân tốt, có ích cho xã hội và bản thân

## **F. KIẾN NGHỊ:**

### **1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều:**

- Tư vấn định hướng một số tiêu chí trong bộ chuẩn để trường hoàn thiện xây dựng chuẩn quốc gia.

### **2. Đối với UBND thị xã Đông Triều:**

- Tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho nhà trường ngày càng được khang trang hiện đảm bảo các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia. Trong các năm học đảm bảo được giao đủ biên chế số giáo viên nhà trường thực hiện nhiệm vụ giảng dạy đủ các bộ môn.

### **3. Đối với UBND phường Mạo Khê:**

- Chỉ đạo các đoàn thể, khu phố tích cực quan tâm đến phong trào khuyến học của địa phương và phối hợp với nhà trường trong giáo dục học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục của địa phương và giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, sớm đưa trường đạt tiêu chí xây dựng trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 2 và đạt chuẩn quốc gia cấp độ 1 vào năm 2024 và đạt chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 3 và đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2 vào năm 2029.

### **Nơi nhận:**

- PGD & ĐT (b/c; Phê duyệt);
- UBND phường (b/c; Phê duyệt);
- Các tổ CM, bộ phận nhà trường;
- Ban đại diện CMHS nhà trường;
- Cổng thông tin (thông tin đại chúng).
- Lưu./.

**T/M. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG  
CHỦ TỊCH**

**HIỆU TRƯỞNG  
Nguyễn Hồng Quảng**